

Số: /BC-SKHCN

Sóc Trăng, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO
Thực hiện công tác cải cách hành chính trong năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND, ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2021,

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-SKHCN, ngày 07/01/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2021;

Thực hiện Công văn số 380/SNV-CCHC ngày 02/3/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo cải cách hành chính định kỳ,

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính trong năm 2021, như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao

1. Các nhiệm vụ được giao

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) tại các cơ quan, đơn vị định kỳ 01 lần/năm.

- Đánh giá kết quả việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại các xã, phường, thị trấn.

2. Tiến độ thực hiện các phần việc được giao

2.1. Tình hình xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, đơn vị hàng năm

Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 10/3/2021 Kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước năm 2021. Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 27/QĐ-TĐC Về việc thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2021. Đến nay, đã kiểm tra tại trụ sở 74/74 đơn vị; kiểm tra qua hồ sơ, báo cáo 77/77 đơn vị.

2.2. Kết quả việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001

Hàng năm, để hướng dẫn các đơn vị thực hiện hiệu quả việc duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015, Sở KH&CN tổ chức các lớp tập huấn về duy trì, cải tiến và đánh giá nội bộ HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại từng huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Tuy nhiên trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên Sở KH&CN Tổ chức 12 lớp đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng đánh giá nội bộ HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 bằng hình thức trực tuyến trong tháng 12/2021.

Trong năm 2021, để hoạt động triển khai việc duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 có hiệu quả hơn, đồng thời thực hiện theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 40/KH-SKHCN ngày 13/8/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc Triển khai thí điểm áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 bản điện tử tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Theo đó, trong năm 2021 triển khai thí điểm tại 03 đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Qua triển khai, bước đầu cho thấy kết quả triển khai ISO điện tử đã mang lại một số hiệu quả tích cực rút ngắn được thời gian cho việc xây dựng Mục tiêu chất lượng, báo cáo Mục tiêu chất lượng, kế hoạch đánh giá nội bộ, cải tiến các quy trình... do tất cả các công việc này đã được thực hiện trên phần mềm, kể cả hoạt động đánh giá nội bộ chỉ thực hiện trên phần mềm.

3. Nhận xét, đánh giá

3.1. Đánh giá kết quả đạt được

Nhìn chung, đa số các đơn vị đều có thực hiện các biện pháp duy trì, cải tiến HTQLCL, thực hiện tương đối tốt các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Ngoài ra, tất cả các đơn vị đều thực hiện công bố HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và có thông báo bằng văn bản đến Sở KH&CN để theo dõi, tổng hợp. Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã hướng dẫn và đề nghị các đơn vị tiếp tục duy trì và khắc phục một số điểm lưu ý hoặc không phù hợp để việc áp dụng HTQLCL đạt hiệu quả cao hơn.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Các đơn vị đều xây dựng mục tiêu chất lượng (MTCL) ngay từ đầu năm kèm theo kế hoạch hoặc biện pháp thực hiện, có thực hiện báo cáo MTCL định kỳ (6 tháng/lần). Tuy nhiên một số đơn vị xây dựng MTCL còn mang tính hình thức, chưa bám sát kế hoạch thực hiện chức năng nhiệm vụ của đơn vị, không có sự thay đổi theo tình hình thực tế mà cứ rập khuôn theo các năm cũ.

Các văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên thay đổi, trong khi công tác cập nhật danh mục thông tin văn bản bên ngoài không được thực hiện thường xuyên do trong năm, tình hình dịch bệnh phức tạp, cán bộ công chức cấp xã phải hỗ trợ công tác phòng chống dịch. Bên cạnh đó, việc cập nhật Quyết định công bố bộ thủ tục hành chính (TTHC) đối với cấp xã còn chưa kịp thời. Trong quá trình kiểm tra thực tế tại đơn vị, số lượng TTHC thể hiện trên phần mềm 01 cửa chênh lệch với số TTHC mà đơn vị công bố áp dụng HTQLCL.

Việc cải tiến hệ thống tài liệu chưa được quan tâm đúng mức. Ở một số đơn vị không chỉnh sửa cập nhật theo văn bản mới hiện hành cũng như chưa phù hợp theo Mô hình khung của Quyết định số 101/QĐ-BKHCN.

Việc đánh giá nội bộ chưa thật sự đi vào chiều sâu, thậm chí mang tính hình thức, việc ghi chép trong quá trình đánh giá không thực tế, nên kết quả đánh giá chưa phản ánh hết nội dung công việc thực hiện. Một số đơn vị có tổ chức đánh giá nội bộ nhưng chưa đúng theo quy trình đã xây dựng, cụ thể chưa đánh giá chéo, sau đánh giá không có báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá nội bộ...

*** Nguyên nhân**

Ở một vài đơn vị đặc biệt là UBND cấp xã, Lãnh đạo chưa thật sự quan tâm đúng mức đến việc duy trì và cải tiến HTQLCL, chưa tổ chức tốt việc thông tin tuyên truyền để công chức nắm chắc được mục tiêu, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc áp dụng HTQLCL. Dẫn đến công chức chưa tích cực trong việc áp dụng HTQLCL, chưa hiểu rõ nội dung thực hiện duy trì, cải tiến HTQLCL tại đơn vị.

Công chức được phân công làm Thư ký ISO của các đơn vị thường có sự thay đổi, chuyển đổi vị trí trong quá trình công tác, khi chuyển công tác không có sự bàn giao công việc cụ thể là công tác ISO cho người mới tiếp nhận nên có ảnh hưởng đến công tác áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL. Ngoài ra ở một số đơn vị, các bộ phận chưa thực sự hiểu rõ hoạt động duy trì ISO là hoạt động chung của tất cả các bộ phận, mà chỉ xem đó là trách nhiệm của thư ký ISO, gây khó khăn trong việc chỉnh sửa, cải tiến các quy trình.

Nhận thức về HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của một số cán bộ, công chức chưa sâu, thường làm theo thói quen, đặc biệt là còn lúng túng trong việc vận dụng, nhất là trong quá trình đánh giá nội bộ. Tại một số đơn vị, công chức làm thư ký ISO là công chức mới, chưa được đào tạo, tập huấn về HTQLCL nên việc vận dụng vào thực tế không kịp thời.

Trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh covid 19 tại địa phương diễn biến phức tạp, cán bộ, công chức các đơn vị vừa tham gia chống dịch, vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nên việc duy trì và cải tiến HTQLCL cũng còn chậm so với tiến độ thực hiện theo kế hoạch đề ra.

4. Đề xuất, kiến nghị

Kiến nghị đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị cần đặc biệt quan tâm và nghiêm túc thực hiện việc duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 nhằm góp phần thành công trong công cuộc nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Cần có biện pháp khuyến khích đưa vào đánh giá, xét thi đua, khen thưởng và có hình thức xử lý kịp thời đối với các đơn vị chưa thực hiện tốt việc duy trì và cải tiến HTQLCL nhằm mang lại hiệu lực, hiệu quả của hệ thống tại đơn vị.

- Đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc duy trì và cải tiến HTQLCL tại UBND xã, phường, thị trấn và tổng hợp báo cáo tình hình duy trì và cải tiến HTQLCL gửi về Sở KH&CN.

- Tích hợp HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đang áp dụng tại các CQHCNN với hệ thống thông tin một cửa điện tử để phấn đấu đạt điểm tối đa đối với lĩnh vực áp dụng ISO trong Bộ Chỉ số CCHC của tỉnh.

II. Tình hình thực hiện cải cách hành chính của Sở KH&CN trong năm 2021

1. Báo cáo thông tin theo mẫu sau

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Vũ Thị Hiếu Đông	Giám đốc Sở	0918 555 104 vthdong@soctrang.gov.vn
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Trương Hoàng Nguyên	Chánh Văn phòng Sở	0918 074 084 thnguyen@soctrang.gov.vn
3	Công chức phụ trách tham mưu ứng dụng CNTT	Trần Thế Vũ	Chuyên viên Văn phòng Sở	0972 054 561 ttvu@soctrang.gov.vn

2. Kết quả đạt được trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở KH&CN năm 2021

2.1. Cải cách thể chế

Sở luôn quan tâm và thực hiện đúng quy trình xây dựng văn bản QPPL theo quy định hiện hành.

Sở tiến hành rà soát văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý theo Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021. Qua rà soát đã đề xuất xây dựng văn bản QPPL thay thế 02 Quyết định:

+ Xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay, đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021.

+ Xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay, đã tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ngành, địa phương và hoàn chỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định, trình UBND tỉnh.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

Nhằm thực hiện tốt công tác cải cách TTHC, Sở đã xây dựng Kế hoạch số 04/KH-SKHHCN, ngày 22/01/2021 về kiểm soát TTHC năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng.

Sở KH&CN có chủ động rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng không đề xuất thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, do thời gian giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã phù hợp, nếu cố gắng rút ngắn thời gian sẽ dễ dẫn đến tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn.

Sở đã tiến hành rà soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo danh mục và các Quyết định công bố các thủ tục hành chính của Bộ KH&CN.

Căn cứ Quyết định số 3950/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành rà soát và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ và công bố mới thủ tục hành chính lĩnh vực năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

Niêm yết và đăng tải công khai đầy đủ, đúng quy định 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan trên Cổng thông tin điện tử của Sở và tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng, Sở KH&CN đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị (*Kế hoạch số 41/KH-SKHHCN ngày 15/8/2021*).

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tổ chức sắp xếp bộ máy theo hướng tinh, gọn, nâng cao chất lượng hiệu quả, phân công CCVCNV phù hợp với chuyên môn và sở trường.

Thực hiện Công văn số 1670/UBND-TH, ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Phương án số 96/PA-SKHHCN, ngày 03/12/2020 về tổ chức lại bộ máy của Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN, ngày 01/3/2021 về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Công văn số 545/UBND-TH ngày 06/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính trên địa bàn tỉnh, Sở KH&CN đã xây dựng dự thảo thay thế Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng theo đúng trình

tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Hiện nay, đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021.

Sở đã ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở; ban hành Quyết định giao số lượng chỉ tiêu biên chế cụ thể cho các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng năm 2021.

Xây dựng Đề án số 01/ĐA-SKHHCN ngày 02/9/2021 về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính thuộc Sở KH&CN, gửi Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

Việc hoàn thiện và triển khai Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức được thực hiện theo đúng quy định.

Sở đã xây dựng Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 đến 2021 theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP. Trong năm 2021, Sở không có đối tượng thực hiện tinh giản biên chế.

Đầu năm Sở ban hành Kế hoạch số 09/KH-SKHHCN ngày 08/02/2021 về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và nhân viên Sở KH&CN giai đoạn 2021 – 2026.

Sở KH&CN có ban hành Kế hoạch số 32/ KH-SKHHCN ngày 09/6/2021 về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2021. Tuy nhiên, qua rà soát Sở KH&CN có đối tượng nhưng không có nguồn để hoán vị, chuyển đổi do đó chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2021.

Công chức, viên chức và nhân viên tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-CTUBND về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng.

Sở KH&CN đã ban hành Quy chế làm việc mới của Sở và các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở. Bên cạnh đó, đã tiến hành rà soát ban hành mới Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động; Quy chế nâng lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, đẩy mạnh thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Quan tâm thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất. Tăng cường xử lý, ngăn chặn hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

2.5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày

17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

Sở đã ban hành và thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản. Việc công khai, minh bạch về quản lý ngân sách, thu chi tài chính: Dự toán sử dụng ngân sách của Sở hàng năm đều được công khai sau khi có kết quả thẩm định kinh phí; định kỳ công khai tình hình sử dụng kinh phí đúng quy định.

Sở KH&CN đã có văn bản chỉ đạo, kiểm tra 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở xây dựng Phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính giai đoạn 2021-2023.

Sở KH&CN đã trình Sở Tài chính thẩm định phương án tự chủ đối với 02 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đã ban hành và thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản.

02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở định kỳ công khai tình hình sử dụng kinh phí đúng quy định. Ngoài ra, hàng năm Sở KH&CN đều tổ chức thanh tra, kiểm tra hành chính việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, các quy định về tài chính và trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện quy định về phòng, chống tham nhũng và tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

2.6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của cơ quan. Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan theo Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg, ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, CCVC các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đều được trang bị máy vi tính, đã thiết lập hệ thống mạng LAN, kết nối Internet. Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN Sóc Trăng. Sở có 100% CCVC thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc. Triển khai áp dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, tác nghiệp công việc trên mạng.

Tiếp tục triển khai áp dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

Hiện Sở KH&CN có 03 TTHC trực tuyến mức độ 03 và 29 TTHC mức độ 4:

+ Tổng số hồ sơ đã được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến (hồ sơ trực tuyến) qua các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 từ đầu năm đến nay (tính từ 01/01/2021 đến 01/11/2021) là 02 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đã được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến (hồ sơ trực tuyến) qua các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 từ đầu năm đến nay (tính từ 01/01/2021 đến 01/11/2021) là 13 hồ sơ.

- Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích (BCCI): 46 TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI; không có hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI và trả kết quả qua dịch vụ BCCI.

- Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng được cập nhật thông tin đều đặn. Trong năm 2021, đã cập nhật 310 tin bài. Ngoài ra, Sở cũng chỉ đạo 02 đơn vị trực thuộc duy trì việc cập nhật, phổ biến thông tin trên 02 trang thông tin điện tử của 02 đơn vị trực thuộc Sở.

Ngoài ra, Sở KH&CN tiếp tục duy trì HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đang áp dụng tại Sở. Hàng năm, đều ban hành Mục tiêu chất lượng ở tất cả các lĩnh vực quản lý, nhất là các lĩnh vực có giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức, công dân. Định kỳ, lãnh đạo Sở xem xét Mục tiêu chất lượng và điều chỉnh kịp thời. Từ đó đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc, đáp ứng được yêu cầu của nhân dân.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan theo hướng hiện đại, đảm bảo hoạt động hiệu quả. Sở đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-SKHHCN, ngày 07/01/2021 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021. Trong năm, cơ quan thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ CCHC được tăng cường. Đã tiến hành tự Kiểm tra toàn diện các nội dung CCHC theo Kế hoạch số 11/KH- SKHCN ngày 22/02/2021 về tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021 (Công tác chỉ đạo, điều hành, Cải cách thể chế, Cải cách thủ tục hành chính, Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Cải cách tài chính công, Hiện đại hóa hành chính). Tổng số đơn vị được kiểm tra là 04/07 phòng, đơn vị. Kết quả, Các phòng, đơn vị có quan tâm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, không có vấn đề cần phải xử lý sau kiểm tra.

Ban Giám đốc Sở và Ban Chấp hành Công đoàn phối hợp tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng năm 2020 và phát động phong trào thi đua, khen thưởng năm 2021. Phong trào thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC.

Hàng năm, Sở KH&CN đều tổ chức họp Hội đồng sáng kiến cơ sở và đã có một số sáng kiến hoặc giải pháp liên quan đến CCHC được công nhận mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ CCHC của Sở. Tuy nhiên, số lượng sáng kiến hoặc giải pháp liên quan đến CCHC còn ít và mang tính nội bộ, khả năng phổ biến, nhân rộng chưa cao.

Việc phân công người đứng đầu đơn vị phụ trách công tác CCHC và công chức tham mưu thực hiện công tác CCHC được thực hiện đúng theo quy định.

2.8. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính

Công tác tuyên truyền được Sở quan tâm thực hiện, cơ quan đã ban hành Kế hoạch số 10/KH- SKHCN ngày 18/02/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021. Nội dung tuyên truyền gồm tuyên truyền tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội, của tỉnh Sóc Trăng và của ngành KH&CN; Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ

CCHC đến từng công chức, viên chức và nhân viên trong cơ quan, đơn vị; Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về CCHC; Những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan.

Việc tuyên truyền được thực hiện bằng các hình thức sau: trên Trang thông tin điện tử của cơ quan; Thông qua niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại cơ quan và Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; lồng ghép với các hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; các cuộc họp giao ban hàng tuần, các hội nghị tổng kết công tác, triển khai thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị; Phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng ghi hình 05 chuyên mục thông tin KH&CN; Cử công chức tham gia Hội thi trực tuyến cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng.

2.9. Về việc thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ thủ tục hành chính

Tính từ 01/01/2021 đến 15/12/2021, Sở đã tiếp nhận 29 hồ sơ (Trong đó tiếp nhận mới là 29 hồ sơ), đã giải quyết đúng hạn 28 hồ sơ, còn 01 hồ sơ đang giải quyết chưa đến hạn.

Trong năm 2021, Sở không có trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn và hồ sơ đã quá hạn giải quyết nên không có thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ thủ tục hành chính.

(Đính kèm Phụ lục 1 và Phụ lục 2)

3. Phương hướng thực hiện cải cách hành chính của Sở KH&CN trong năm 2022

3.1. Sắp xếp bộ máy, nâng cao chất lượng công chức, viên chức

Phân công công việc cho viên chức, nhân viên phù hợp sở trường để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Công chức, viên chức và nhân viên tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-CTUBND về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng.

Cử công chức, viên chức và nhân viên tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ, các buổi hội thảo, hội nghị có liên quan đến hoạt động của đơn vị nhằm tăng cường thêm kênh thông tin để mở rộng, hợp tác thực hiện nhiệm vụ và dịch vụ khoa học và công nghệ.

3.2. Cải cách tài chính công

Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, chống lãng phí. Thực hiện công tác báo cáo về phòng, chống tham nhũng theo đúng thời gian quy định.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

Duy trì các loại hình hoạt động dịch vụ hiện có như phân tích thử nghiệm; chuyên giao công nghệ; cung cấp chế phẩm sinh học; nước uống đóng bình, đóng chai, nấm Linh chi đóng gói, báo cáo giám sát môi trường..., tìm kiếm khách hàng, nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ.

Tiếp tục, duy trì áp dụng HTQLCL Phòng Thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3.3. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, tác nghiệp công việc trên mạng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tăng cường sử dụng mạng LAN, Internet để trao đổi, khai thác thông tin phục vụ cho đơn vị; sử dụng Website của đơn vị giới thiệu năng lực, tìm đối tác và tiến tới giao dịch qua mạng cho các loại hình dịch vụ của đơn vị. Duy trì việc cập nhật thông tin trên Website của đơn vị.

Duy trì thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở theo Quyết định 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ; các nội quy, quy chế quản lý hoạt động tại cơ quan.

Thực hiện duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 áp dụng tại Sở.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Hiếu Đông

Phụ lục 1
Tình hình áp dụng ISO trong hoạt động tại các cơ quan hành chính
nhà nước tỉnh Sóc Trăng trong năm 2021

(Đính kèm Báo cáo số /BC-SKHCVN, ngày /12/2021
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
	Áp dụng ISO trong hoạt động			
1	Số sở, ngành đã kiểm tra việc áp dụng, duy trì, cải tiến ISO	Cơ quan, đơn vị	30	Thực hiện theo Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng.
2	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra việc áp dụng, duy trì, cải tiến ISO	Cơ quan, đơn vị	11	
3	Số UBND cấp xã đã kiểm tra việc áp dụng, duy trì, cải tiến ISO	Cơ quan, đơn vị	109	
4	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định về áp dụng, duy trì, cải tiến ISO	Cơ quan, đơn vị	151	
	- Cơ quan cấp tỉnh		31	
	- Đơn vị cấp huyện		11	
	- Đơn vị cấp xã		109	

Phụ lục 2
Tình hình áp dụng ISO trong hoạt động tại các cơ quan hành chính
nhà nước tỉnh Sóc Trăng trong năm 2021

(Đính kèm Báo cáo số /BC-SKHCN, ngày /12/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số lượng/tỷ lệ
			Sở Khoa học và Công nghệ
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC		
1	Kế hoạch CCHC		Kế hoạch số 01/KH-SKHCN, ngày 07/01/2021
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	16
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	16
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	5
2	Kiểm tra CCHC		Kế hoạch số 11/KH-SKHCN, ngày 22/02/2021
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	3
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	1
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0
3	Tuyên truyền CCHC		Kế hoạch số 10/KH-SKHCN, ngày 18/02/2021
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	100%
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh	Tin, bài	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số lượng/tỷ lệ
			Sở Khoa học và Công nghệ
	(https://cchc.soctrang.gov.vn/)		
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	15
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	5
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn, ...	Có = 1 Không = 0	1
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao		
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	2
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	2
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0
5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		0
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	55
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100%
6	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh, Chỉ thị 10 và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1
7	Nhiệm vụ khác (nếu có)		
II	Cải cách thể chế		
1	Số VBQPPL đã tham mưu ban hành	Văn bản	2

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số lượng/tỷ lệ
			Sở Khoa học và Công nghệ
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng tiến độ	Văn bản	2
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	2
2	Rà soát VBQPPL		
	Số VBQPPL phải rà soát		7
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	7
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau rà soát	Văn bản	2
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	1
III	Cải cách thủ tục hành chính		
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	Kế hoạch số 04/KH-SKHCN, ngày 22/01/2021
2	Thống kê TTHC		
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	0
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	46
	- Số TTHC áp dụng tại cơ quan, đơn vị:	Thủ tục	35
	- Số TTHC áp dụng tại các đơn vị trực thuộc:	Thủ tục	11
3	Vận hành Trang Một cửa điện tử của cơ quan, đơn vị		
	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Trang Một cửa điện tử	Thủ tục	46
	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Trang Một cửa điện tử	Thủ tục	32

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số lượng/tỷ lệ
			Sở Khoa học và Công nghệ
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	0
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0
5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100%
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100%
6	Kết quả giải quyết TTHC		
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị tiếp nhận		29
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị trả kết quả		28
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%
7	Vận hành Cổng dịch vụ công		
	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	46
	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	13
	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến	Thủ tục	0
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước		
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy		
	Số phòng ban chuyên môn thuộc khối văn phòng sở	Cơ quan, đơn vị	3

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số lượng/tỷ lệ
			Sở Khoa học và Công nghệ
	Số tổ chức hành chính trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	1
	Số phòng ban chuyên môn trong tổ chức hành chính trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	2
	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	1
	Số phòng ban chuyên môn trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	4
	Số lượng phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	2
	Tỷ lệ phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%	100%
	Số lượng đơn vị sự nghiệp cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0
	Số phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0
	Tỷ lệ phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%	0
2	Số liệu về biên chế công chức		
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	35
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	33
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	7
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	0
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)		0
	Tổng số người làm việc được giao	Người	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số lượng/tỷ lệ
			Sở Khoa học và Công nghệ
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn (nếu có)		
	Tổng số người làm việc được duyệt	Người	47
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	21
5	Số liệu về lãnh đạo		
	Số lượng lãnh đạo cấp sở, ngành	Người	4
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành	Người	9
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc	Người	4
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước		
	Số đơn vị hành chính cấp huyện, phòng chuyên môn cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0
7	Thanh tra chuyên ngành		0
	Số sở ngành và các đơn vị trực thuộc sở ngành đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0
	Số đơn vị hành chính cấp huyện và các đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề	0

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số lượng/tỷ lệ
			Sở Khoa học và Công nghệ
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0
V	Cải cách chế độ công vụ		
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1 Không = 0	1
2	Tuyển dụng công chức, viên chức (nếu có)		
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo		
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	4
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	2
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số lượng/tỷ lệ
			Sở Khoa học và Công nghệ
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	6
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	2
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	0
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	0
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0
	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	1
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn		1
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần		
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo		
VI	Cải cách tài chính công		
1	Sở ngành thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1
2	Số tổ chức hành chính trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	1
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		2
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy)	Cơ quan, đơn vị	0

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số lượng/tỷ lệ
			Sở Khoa học và Công nghệ
	<i>kể đến thời điểm báo cáo)</i>		
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (<i>lũy kể đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị	2
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (<i>lũy kể đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị	0
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (<i>lũy kể đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị	0
4	Số lượng đơn vị trực thuộc có Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Cơ quan, đơn vị	2
5	Quy chế chi tiêu nội bộ của sở ngành đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Có = 1 Không = 0	1
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số		
1	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử		
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị:	Văn bản	2265
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	97%
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	3%
2	Vận hành kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh	Có = 1 Không = 0	1
3	Dịch vụ công trực tuyến		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số lượng/tỷ lệ
			Sở Khoa học và Công nghệ
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	3
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	29
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	100%
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	100%
4	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)		
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	Thủ tục	46
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	0
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	0
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0
5	Áp dụng ISO trong hoạt động		
	Sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1
	Sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1
	Sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	0
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	0

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số lượng/tỷ lệ
			Sở Khoa học và Công nghệ
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	0